

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ H
-----***-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----*****-----

Bản án số: **341/2023/HNGS-ST**

Ngày: 26/5/2023

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Trời

2. Ông Trương Công Tráng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Hoài An – Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2023 giữa các đương sự

- Nguyên đơn: chị **Phạm Thị Kim A**, sinh năm 1993; Có mặt
Hộ khẩu thường trú: Chung cư Bemes phường K, quận H, thành phố H.
Chỗ ở hiện tại: Chung cư The Terra An Hưng, phường L, quận D, thành phố H.

- Bị đơn: anh **Dương Ngọc K**, sinh năm 1986; Vắng mặt
Hộ khẩu thường trú: Chung cư Bemes phường K, quận H, thành phố H.
Chỗ ở hiện tại: Chung cư The Vesta, phường P, quận D, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và quá trình tham gia tố tụng, **nguyên đơn chị Phạm Thị Kim A trình bày:** Tôi và anh Dương Ngọc K có tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình vào ngày 19/02/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc tại Chung cư The Vesta, phường P, quận D, thành phố H.

Đến năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống không hòa hợp, không tìm được

tiếng nói chung. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, không ngồi nói chuyện được với nhau, tình trạng mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, không hạnh phúc, không đạt được mục đích hôn nhân. Anh K thường xuyên uống rượu say, mỗi lần đi uống rượu về, anh K thường mất kiểm soát hành vi, nói năng không đúng mực, ảnh hưởng đến tâm lý mẹ con tôi. Những buổi chiều khi đi làm về, nếu không có bàn bè nhậu cùng, thì anh K cũng tự bỏ rượu ra uống và lại tiếp tục say xỉn.

Cuộc sống hôn nhân của chúng tôi diễn ra lặp đi lặp tình trạng đó mỗi ngày. Đến tháng 8 năm 2022, tôi và con đã chuyển về nhà ngoại sinh sống. Từ đó đến nay, chúng tôi sống cuộc sống ly thân. Cuộc hôn nhân của vợ chồng tôi diễn ra càng ngày càng căng thẳng. Sau nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Đến nay, tôi thấy mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được, cuộc sống chung không thể hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh K.

Vợ chồng chị K và anh K có 01 con chung, là: Cháu Dương Ngọc Minh, sinh ngày 11/08/2018. Hiện tại con chung đang ở với mẹ đẻ là chị K tại P4009 V1 Terra An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Sau khi ly hôn chị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Ngọc Minh;

Về cấp dưỡng: chúng tôi tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: chúng tôi tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Dương Ngọc K, nhưng anh K không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gửi Tòa án.

Chính quyền địa phương nơi chị K và anh K sinh sống cung cấp: Quá trình chung sống chị K và anh K không báo cáo mâu thuẫn nên địa phương không nắm được nguyên nhân. Tuy nhiên, hiện tại chỉ con anh K sinh sống tại địa phương, chị K cùng con gái đã chuyển ra ngoài sinh sống.

Tại phiên tòa:

Chị Phạm Thị Kim A giữ nguyên đề nghị như đã trình bày ở trên. Anh Dương Ngọc K vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận D phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị K về việc xin ly hôn anh Dương Ngọc K và giao chị K trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Dương Ngọc M, sinh ngày 11/08/2018. Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, ghi nhận sự tự nguyện của chị K không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Không xem xét do các đương sự không có yêu cầu.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Về tố tụng:** chị Phạm Thị Kim A và anh Dương Ngọc K đều có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay ở địa bàn quận D nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị đơn là anh Dương Ngọc K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 vẫn vắng mặt không có lý do. Áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị Kim A và anh Dương Ngọc K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện H, tỉnh N vào ngày 19/02/2016, nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống không hòa hợp, vợ chồng không thấu hiểu, sẻ chia với nhau. Xét mâu thuẫn đời sống vợ chồng của anh K và chị Ngọc Anh là trầm trọng, thực tế anh chị đã ly thân được một thời gian, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử chị Phạm Thị Kim A được ly hôn với anh Dương Ngọc K.

[3] **Về con chung:** Quá trình chung sống, anh chị có một con chung là Cháu Dương Ngọc M, sinh ngày 11/08/2018. Hiện tại con chung sức khỏe bình thường, đang ở với mẹ đẻ là chị K tại Chung cư Terra An Hưng, phường L, quận D, thành phố H. Sau khi ly hôn, chị K có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung vì cháu còn nhỏ, do chị trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc từ trước đến nay, bản thân chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con;

Xét đề nghị của chị K là phù hợp với hoàn cảnh hiện nay của anh chị, đảm bảo việc chăm sóc nuôi dạy con chung. Bên cạnh đó, cháu là nữ và còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của mẹ nên cần chấp nhận.

Chị K không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên cần ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Nguyên đơn là chị Phạm Thị Kim A đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[4] Về án phí: Chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Kim A đối với anh Dương Ngọc K.

Xử: Phạm Thị Kim A được ly hôn với anh Dương Ngọc K.

2. Về con chung: Xác nhận chị Phạm Thị Kim A và anh Dương Ngọc K có một con chung: Dương Ngọc Minh, sinh ngày 11/08/2018.

Giao con chung là Cháu Dương Ngọc M cho chị Phạm Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; kể từ khi Bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo Luật Hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Kim A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Được đối trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0011178 ngày 14/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận D, thành phố H. Ghi nhận chị K, đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Kim A cũ quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Dương Ngọc K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

N-i nhỄn:

- TAND TP H.;
- VKSND TP H.;
- VKSND quỄn D.;
- THADS quỄn D.;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thanh Huyền